

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 12/4/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Đường Ngọc Đại

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 202, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chồng Nguyễn Viết T (đã ly hôn); con: Có 02 con lớn sinh năm 1991 nhỏ sinh năm 1995. Tiền án: không.

Tiền sự: Tại quyết định số 27/QĐ-XPHC ngày 30/12/2022 của Công an thành phố Phúc Yên, xử phạt Nguyễn Thị Y số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt ngày 26/4/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 03 phút ngày 24/10/2023, Nguyễn Thị Y đang ở nhà thì nhận được tin nhắn zalo có tên “A H 74” của Nguyễn Văn H – SN 1969 trú tại Xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội gửi đến tài khoản zalo “Nguyễn Như Y” của Y được kích hoạt trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen của mình, có nội dung: “Lô 58/85 x 10Đ 1 con”. Sau khi nhận được tin nhắn, lúc này Y biết là anh H muốn mua số lô của Y nên nhắn lại trả lời “OK”.

Y và ông H thống nhất cách thức đánh lô, như sau: một điểm lô Y bán cho H với giá 22.000 đồng, kết quả trúng lô sẽ lấy kết quả của 2 số cuối các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó để tính, nếu trúng một điểm lô sẽ được 80.000 đồng. Kết quả, H trượt không trúng. Như vậy, tổng số tiền mà Y và H đánh bạc ngày 24/10/2023 là: 20đ x 22.000 đồng = 440.000 đồng. (H đã trả tiền cho Y)

Quá trình điều tra vụ án bị cáo Y khai nhận toàn bộ số tiền đánh lô nêu trên Y tự giữ lại không chuyển cho người khác. Nếu ông H không trúng thì Y được hưởng toàn bộ số tiền nêu trên và ngược lại. Nếu ông H trúng số lô thì Y có trách nhiệm chi trả tiền trúng lô như đã thỏa thuận.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Thị Y đã có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc chưa được xóa.

Đối với Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định, nhân thân H không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Do vậy hành vi của H không cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Tuy nhiên hành vi của H đã vi phạm khoản 1 Điều 28, Nghị định 144/2021 NĐ- CP. Ngày 27/02/2024 Công an thành phố Phúc Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H, mức phạt 350.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Thị Y: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số IMEI: 356112095067818, bên trong lắp sim số 0869.909.851 và thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu hồng, số IMEI: 355680074072422 bên trong lắp sim số 0966.843.885. Quá trình điều tra xác định Y và H sử dụng làm công cụ để đánh bạc.

Ngày 19/11/2023, Nguyễn Thị Y tự nguyện giao nộp 440.000 đồng, là tiền bán số lô cho H.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 35/CT - VKSPY ngày 19 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Thị Y về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Thị Y. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Y từ 07 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng đến 16 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu bán sung quỹ 02 điện thoại di động của ông H và Y. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 440.000đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, Y kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 24/10/2023, Y có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô với ông Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 440.000 đồng. Nguyễn Thị Y đã có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc, chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Y cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự cụ thể:

Khoản 1 Điều 321 quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc là rất nhỏ chỉ 440.000đồng, do bị cáo bị xử phạt hành chính chưa được xóa án tích nên mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân nhiều bệnh hiểm nghèo, lại phải nuôi con, nuôi cháu ốm đau bệnh tật; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nhà đất, không có thu nhập ổn định, bản thân ốm đau bệnh tật nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số IMEI: 356112095067818, bên trong lắp sim số 0869.909.851 thu giữ của Y tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu hồng, số IMEI: 355680074072422 bên trong lắp sim số 0966.843.885. thu giữ của ông Nguyễn Văn H sử dụng làm công cụ để đánh bạc.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 440.000đồng do bị cáo Nguyễn Thị Y giao nộp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Y 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Y cho Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương thành phố Phúc Yên tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố Y vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 440.000đồng; Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số IMEI: 356112095067818 thu giữ của Y và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu hồng, số IMEI: 355680074072422 thu giữ của ông Nguyễn Văn H.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường H
- Bị cáo; Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hoàng Văn Bích